

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 65 /2026/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 24 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định phân công trách nhiệm và phối hợp quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14, Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14, Luật số 78/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 3698/TTr-SKHCN ngày 16/9/2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân công trách nhiệm và phối hợp quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định phân công trách nhiệm và phối hợp quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/10/2026 và thay thế Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 11/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KrTVB và TCTDTHPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT VX UBND tỉnh;
- PVP UBND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thái Văn Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phân công trách nhiệm và phối hợp quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An
(Ban hành kèm theo Quyết định số .65../2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này cụ thể hóa việc phân công trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan, đơn vị theo hệ thống ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các sở, ban, ngành).

2. Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là UBND cấp xã).

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Nguyên tắc phân công trách nhiệm

1. Việc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa phải tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống quản lý nhà nước; không chồng chéo, không chia cắt theo địa bàn hoặc lĩnh vực trái với quy định của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

2. Mỗi nhiệm vụ chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trường hợp một sản phẩm, hàng hóa hoặc hoạt động quản lý liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực thì cơ quan được pháp luật chuyên ngành hoặc văn bản phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh xác định là cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm chính; trường hợp chưa xác định được cơ quan chủ trì thì Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Việc quản lý phải áp dụng phương thức dựa trên phân loại rủi ro của sản phẩm, hàng hóa và mức độ tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân, phù hợp với quy định của bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Các sở, ban, ngành theo dõi tình hình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, tổng hợp dữ liệu thực tiễn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Khoa học và Công nghệ để kiến nghị bộ quản lý ngành,

lĩnh vực xem xét sửa đổi, bổ sung danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, rủi ro cao theo quy định.

4. Chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm theo quy định của pháp luật; tập trung nguồn lực kiểm tra đối với nhóm sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao hoặc tổ chức, cá nhân có lịch sử vi phạm.

5. Khuyến khích huy động các tổ chức đánh giá sự phù hợp, hiệp hội ngành nghề và tổ chức xã hội tham gia hỗ trợ giám sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo đúng quy định pháp luật; bảo đảm công khai, minh bạch và không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp quản lý

1. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan theo quy định của pháp luật; bảo đảm rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và phạm vi trách nhiệm của từng cơ quan. Việc phối hợp phải bảo đảm thường xuyên, kịp thời, thống nhất, không gây chồng chéo hoặc làm cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Các Sở, ban, ngành có trách nhiệm cập nhật và chia sẻ thông tin phục vụ công tác quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thông qua hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh hoặc Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật; bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời và phù hợp quy định về bảo mật.

3. Cơ quan được yêu cầu phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định thời hạn khác hoặc nội dung cần xác minh chuyên sâu. Trường hợp quá thời hạn mà không phản hồi, cơ quan chủ trì được tổng hợp hồ sơ trên cơ sở tài liệu hiện có để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; cơ quan không phản hồi chịu trách nhiệm về việc chậm phối hợp đối với nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình.

4. Trường hợp phát sinh vướng mắc hoặc chưa thống nhất giữa các cơ quan, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp tổ chức trao đổi, thống nhất phương án xử lý. Trường hợp không thống nhất được, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Chương II

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Điều 5. Xây dựng chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch về hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch hằng năm và 5 năm về tiêu chuẩn, quy

chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; bảo đảm phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phân cấp của pháp luật chuyên ngành.

b) Tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và liên thông với chương trình, kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

a) Tham gia góp ý nội dung liên quan đến chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu.

b) Tổ chức triển khai các nội dung thuộc chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch trong phạm vi ngành, lĩnh vực được giao; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

c) Chủ động đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý cần đưa vào chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch hằng năm và 5 năm của tỉnh; gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tham gia góp ý khi được lấy ý kiến đối với các nội dung liên quan trực tiếp đến quản lý trên địa bàn.

b) Thực hiện các nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch khi được cấp có thẩm quyền giao; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

4. Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Phối hợp cung cấp thông tin, phản ánh, kiến nghị của người tiêu dùng để phục vụ việc xây dựng chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, năng lực hoạt động về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, triển khai áp dụng và quản lý truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh; khai thác, cung cấp, tra cứu thông tin trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành:

a) Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn pháp luật, cung cấp thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, triển khai áp dụng và quản lý truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh; khai thác, cung cấp, tra cứu thông tin trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

Thực hiện hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hoá đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý.

4. Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng:

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Chia sẻ thông tin đầy đủ, kịp thời với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc rủi ro gây hại cho người tiêu dùng.

Điều 7. Cung cấp thông tin, cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, khai thác, kết nối, chia sẻ và cập nhật dữ liệu về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chủ trì hoặc phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu của tỉnh về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và được bố trí nguồn lực theo quy định.

b) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức và cá nhân thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc cung cấp thông tin, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu theo quy định; tổ chức đối soát, chuẩn hóa, kiểm tra và đôn đốc việc cập nhật dữ liệu, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và đồng bộ của dữ liệu.

c) Thực hiện cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý ngay sau khi phát sinh hoặc theo thời hạn quy định của pháp luật chuyên ngành; tổng hợp, cập nhật và đồng bộ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng các thông tin, dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đánh giá sự phù hợp, truy xuất nguồn gốc, kết quả kiểm tra, khảo sát chất lượng, cảnh báo, thông tin vi phạm, đánh giá mức độ rủi ro và các thông tin, dữ liệu khác theo quy định của pháp luật.

d) Định kỳ hằng quý, trước ngày 05 của tháng đầu quý sau hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tổng hợp tình hình cung cấp thông tin, cập nhật dữ liệu của các cơ quan; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

a) Chủ động cung cấp thông tin, cập nhật dữ liệu thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật và quy định này; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của thông tin, dữ liệu được cung cấp, cập nhật.

b) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc cung cấp thông tin, cập nhật dữ liệu theo quy định; tổ chức kiểm tra, rà soát, bảo đảm chất lượng dữ liệu trước khi cập nhật lên hệ thống.

c) Thực hiện cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý ngay sau khi phát sinh hoặc theo thời hạn quy định của pháp luật chuyên ngành, bao gồm kết quả kiểm tra, khảo sát chất lượng, cảnh báo, thông tin vi phạm, đánh giá mức độ rủi ro đối với sản phẩm, hàng hóa và các thông tin, dữ liệu khác theo quy định. Định kỳ hằng quý, trước ngày 03 của tháng đầu quý sau, báo cáo tình hình cung cấp thông tin, cập nhật dữ liệu về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Định kỳ hằng quý, trước ngày 25 của tháng cuối quý, thực hiện cập nhật kết quả kiểm tra thuộc thẩm quyền vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh để kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Trước ngày 03 của tháng đầu quý sau, báo cáo tình hình cập nhật kết quả kiểm tra về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp. Trường hợp hệ thống cơ sở dữ liệu chưa được vận hành hoặc chưa được cấp tài khoản, thực hiện gửi thông tin bằng văn bản điện tử hoặc hình thức phù hợp theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 8. Xây dựng, ban hành và áp dụng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

1. Xây dựng kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

a) Các sở, ban, ngành chủ động rà soát nhu cầu xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật địa phương thuộc lĩnh vực quản lý; lập đề xuất trên cơ sở yêu cầu quản lý nhà nước, căn cứ pháp lý, cơ sở khoa học và thực tiễn, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổng hợp, rà soát, đánh giá sự cần thiết, tính thống nhất và tính khả thi của các đề xuất; phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương hằng năm và giai đoạn 5 năm theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng, thẩm định dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương

a) Căn cứ kế hoạch được phê duyệt, sở, ban, ngành được giao chủ trì xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương tổ chức biên soạn dự thảo; thực hiện khảo sát, đánh giá, lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Khoa học và Công nghệ để kiểm tra, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định theo quy định.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định; tổ chức thẩm định dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định của pháp luật; tổng hợp kết quả thẩm định để cơ quan chủ trì nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

3. Ban hành, đăng ký và cập nhật quy chuẩn kỹ thuật địa phương

a) Sở, ban, ngành được giao chủ trì xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trước khi ban hành theo quy định của pháp luật.

b) Sở, ban, ngành được giao chủ trì xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định.

c) Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đăng ký quy chuẩn kỹ thuật địa phương; cập nhật, công khai kịp thời danh mục quy chuẩn kỹ thuật địa phương đã ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ và danh mục tiêu chuẩn được viện dẫn trong quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh, kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

4. Tổ chức áp dụng; rà soát và xử lý quy chuẩn kỹ thuật địa phương

a) Các sở, ban, ngành tổ chức phổ biến, hướng dẫn và triển khai áp dụng quy chuẩn kỹ thuật địa phương thuộc lĩnh vực quản lý; kiểm tra, theo dõi việc thực hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành định kỳ hoặc đột xuất rà soát việc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật địa phương; đánh giá tính phù hợp, tính thống nhất với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia và yêu cầu quản lý nhà nước.

c) Trên cơ sở kết quả rà soát, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quản lý hoạt động đánh giá sự phù hợp

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tiếp nhận, xử lý hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, giám định, chứng nhận thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia đối với lĩnh vực chuyên ngành thuộc trách nhiệm quản lý và đối với lĩnh vực tổng hợp đa ngành thuộc trách nhiệm quản lý của từ hai bộ quản lý ngành, lĩnh vực trở lên theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra việc duy trì các điều kiện đăng ký hoạt động của tổ chức thử nghiệm, giám định, chứng nhận thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, giám định, chứng nhận theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc chỉ định tổ chức chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định của pháp luật.

đ) Công bố công khai danh sách tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định; danh sách tổ chức thử nghiệm, giám định, chứng nhận được cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi, cấp lại hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật; cấp

nhập các thông tin, dữ liệu này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo quy định tại Điều 7 của quy định này; đồng thời thông báo cho các địa phương có liên quan trong trường hợp tổ chức thử nghiệm có phòng thử nghiệm hoặc tổ chức giám định, chứng nhận có chi nhánh tại địa phương khác để phục vụ công tác quản lý và phối hợp kiểm tra.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

a) Tiếp nhận, xử lý hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, giám định, chứng nhận thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia đối với lĩnh vực chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra việc duy trì các điều kiện đăng ký hoạt động của tổ chức thử nghiệm, giám định, chứng nhận thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, giám định, chứng nhận theo quy định của pháp luật.

d) Công bố công khai danh sách tổ chức thử nghiệm, giám định, chứng nhận được cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi, cấp lại hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật; cập nhật các thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo quy định tại Điều 7 của Quy định này; đồng thời thông báo cho các địa phương có liên quan trong trường hợp tổ chức thử nghiệm có phòng thử nghiệm hoặc tổ chức giám định, chứng nhận có chi nhánh tại địa phương khác để phục vụ công tác quản lý và phối hợp kiểm tra.

đ) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc cung cấp, chia sẻ và cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.

Điều 10. Quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và cơ quan có liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Chủ trì hướng dẫn việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật và các quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức kết nối, tích hợp, khai thác và sử dụng dữ liệu truy xuất nguồn gốc của địa phương với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia theo quy định của pháp luật; thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

d) Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai và cập nhật dữ liệu truy xuất nguồn gốc của các sở, ban, ngành và địa phương; phân tích dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

a) Quản lý, tổ chức triển khai, thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi, lĩnh vực được phân công quản lý.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc kết nối, chia sẻ và cập nhật thông tin, dữ liệu truy xuất nguồn gốc thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 7 của quy định này; bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của thông tin, dữ liệu.

c) Phối hợp tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn kỹ thuật; khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

d) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện các quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; phối hợp kiểm tra việc thực hiện truy xuất nguồn gốc khi có yêu cầu; cung cấp thông tin thuộc phạm vi quản lý theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc.

Điều 11. Quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các biện pháp, cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa; chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

b) Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi, lĩnh vực quản lý.

c) Tham mưu triển khai ứng dụng mã số, mã vạch trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức việc khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi, lĩnh vực quản lý.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, nhãn

hàng hóa, hộ chiếu số của hàng hóa, ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi, lĩnh vực quản lý.

e) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, triển khai các hoạt động Giải thưởng chất lượng quốc gia tại địa phương.

f) Phối hợp với các cơ quan có liên quan để thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về tiêu chuẩn, xây dựng tiêu chuẩn quốc tế.

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thiết lập, quản lý, vận hành hoặc kết nối hệ thống cảnh báo về sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng theo thẩm quyền; làm đầu mối tổng hợp, chia sẻ thông tin cảnh báo rủi ro và thực hiện cập nhật dữ liệu theo quy định tại Điều 7 của quy định này.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các biện pháp, cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh nâng cao chất lượng, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa; thực hiện chương trình nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa của tỉnh theo phân công.

b) Tổ chức thực hiện quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi, lĩnh vực quản lý; cung cấp, chia sẻ thông tin và thực hiện cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 7 của quy định này.

c) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức việc khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi, lĩnh vực quản lý.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, nhãn hàng hóa, hộ chiếu số của hàng hóa, ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi, lĩnh vực quản lý.

đ) Phối hợp với các cơ quan có liên quan để thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về tiêu chuẩn, xây dựng tiêu chuẩn quốc tế.

e) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; quản lý các chủ quản nền tảng số trung gian phục vụ giao dịch điện tử; hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật về thương mại điện tử và trách nhiệm của chủ quản nền tảng số trong bảo đảm chất lượng hàng hóa theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Thực hiện quản lý, giám sát việc chấp hành quy định về chất lượng, ghi nhãn hàng hóa của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; kịp thời phản ánh các dấu hiệu vi phạm cho cơ quan chuyên ngành.

4. Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện cung cấp thông tin, phản ánh, cảnh báo sớm về sản phẩm, hàng hóa có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn, quy

chuẩn kỹ thuật, ghi nhãn sai hoặc có rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe con người, tài sản, động vật, thực vật hoặc môi trường; trường hợp cần thử nghiệm, đánh giá chất lượng thì thực hiện thông qua tổ chức đánh giá sự phù hợp đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thiết lập, vận hành đường dây nóng và kênh tiếp nhận phản ánh trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.

Điều 12. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hoá

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và cơ quan có liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp thực hiện kiểm tra tổ chức thử nghiệm, giám định, chứng nhận đã đăng ký hoạt động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan kiểm tra, xử lý vi phạm về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

d) Tiếp nhận, phân loại, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; trường hợp nội dung không thuộc thẩm quyền thì hướng dẫn hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

đ) Trường hợp vụ việc có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực hoặc vượt thẩm quyền của một cơ quan, chủ trì tổng hợp thông tin, đánh giá, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc tổ chức kiểm tra liên ngành hoặc áp dụng các biện pháp phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

e) Phối hợp với cơ quan Hải quan và các cơ quan có liên quan trong kiểm tra, xử lý hàng hóa nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

g) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ và hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác kiểm tra, giám sát về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

h) Tổng hợp, công khai hoặc tham mưu công khai thông tin về tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng sau khi có kết luận, quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật; thực hiện việc cung cấp thông tin, cập nhật dữ liệu theo quy định tại Điều 7 của Quy định này. Việc công khai thực hiện theo đúng quy định về xử lý vi phạm hành chính, bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp thực hiện kiểm tra tổ chức thử nghiệm, giám định, chứng nhận đã đăng ký hoạt động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, xử lý vi phạm về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

d) Tiếp nhận, phân loại, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; trường hợp nội dung không thuộc thẩm quyền thì hướng dẫn hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

đ) Phối hợp với cơ quan Hải quan trong kiểm tra, xử lý hàng hóa nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

e) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong xử lý các vụ việc liên ngành; thực hiện cung cấp, chia sẻ thông tin, kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm và cập nhật dữ liệu theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

3. Trách nhiệm của Thanh tra tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành rà soát, xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra và kiểm tra trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện thanh tra theo thẩm quyền đối với việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; phối hợp xử lý các vụ việc vi phạm khi được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn theo thẩm quyền.

b) Tiếp nhận, phân loại, xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết đối với phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong kiểm tra, xử lý vi phạm; thực hiện cung cấp thông tin và cập nhật kết quả kiểm tra thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

5. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan khu vực XI

Phối hợp với các sở, ban, ngành xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu.

6. Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Phối hợp với các sở, ban, ngành trong tiếp nhận phản ánh, cung cấp thông tin, giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; cung cấp thông tin, cảnh báo về sản phẩm, hàng hóa có dấu hiệu không bảo đảm chất lượng để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Chương III

PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Điều 13. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi, chia sẻ thông tin bằng văn bản giấy, văn bản điện tử; thông qua hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống thông tin khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chia sẻ kinh nghiệm, thống nhất biện pháp xử lý các vấn đề liên ngành.

3. Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo phân công, phân cấp; trường hợp kiểm tra liên ngành thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Thông báo, chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và xử lý vi phạm theo quy định; phối hợp trong việc tiếp nhận thông tin, xác minh, cung cấp tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Điều 14. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp xây dựng chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch về hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; thống nhất mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và phương án tổ chức thực hiện theo phân công, phân cấp.

2. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp, truy xuất nguồn gốc và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo lĩnh vực được giao; bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp và tuân thủ mô hình quản lý theo ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp trong công tác kiểm tra, hậu kiểm, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chia sẻ thông tin, tài liệu, kết luận kiểm tra.

4. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật; nâng cao nhận thức và năng lực về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng, truy xuất nguồn gốc và cảnh báo rủi ro nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

5. Phối hợp trao đổi, chia sẻ thông tin; kết nối, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu theo quy định tại Điều 7 của quy định này; thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết và đánh giá theo quy định.

Điều 15. Trao đổi thông tin, tổng hợp, báo cáo, sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm hàng hoá

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan đầu mối của tỉnh trong việc tiếp nhận, chia sẻ, tổng hợp thông tin; tham mưu thống kê, báo cáo, sơ kết, tổng kết và đánh giá hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và cơ quan có liên quan xây dựng Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ chỉ số và tổ chức triển khai thực hiện; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị. Kết quả đánh giá là một trong những căn cứ để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các cơ quan, đơn vị; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và hoạch định chính sách nâng cao năng suất, chất lượng trên địa bàn tỉnh.

c) Tổng hợp thông tin, số liệu, kết quả thực hiện do các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan cung cấp; phục vụ công tác thống kê, báo cáo, sơ kết, tổng kết, đánh giá và cập nhật dữ liệu theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

Cung cấp thông tin, số liệu; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đánh giá sự phù hợp, truy xuất nguồn gốc thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác thống kê, sơ kết, tổng kết và đánh giá theo quy định.

3. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan khu vực XI

Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo, sơ kết, tổng kết theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn; cung cấp thông tin theo yêu cầu phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan quản lý có thẩm quyền.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh được bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, Thông tư số 24/2026/TT-BKHCN ngày 30/5/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thi hành Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.



Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện quy định này; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp tình hình thực hiện, việc cung cấp thông tin, cập nhật dữ liệu và chế độ báo cáo; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện quy định này; thực hiện đầy đủ trách nhiệm được phân công tại Chương II và Chương III; bảo đảm cung cấp thông tin, cập nhật dữ liệu và thực hiện chế độ báo cáo đúng thời hạn theo quy định. Trường hợp hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh hoặc việc kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng chưa được vận hành đầy đủ, các cơ quan, đơn vị thực hiện việc cung cấp thông tin, cập nhật dữ liệu và chế độ báo cáo bằng văn bản điện tử hoặc hình thức phù hợp theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.